

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 22-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Ân.

Bà Trương Thị Thu Hà.

Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn Q, sinh năm 1999, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm 14, thôn Y, xã N, huyện N1, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Số 19B/1B, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thổ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Trần Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H1 là Luật sư Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Ông Ngũ Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm T1, xã Đ1,

huyện T2, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngũ Văn B1, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: Xóm T1, xã Đ1, huyện T2, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: khu Đ2, thị trấn Đ3, huyện B2, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Viết P, sinh năm 1996 (có mặt).
2. Ngũ Văn T3, sinh năm 2000 (có mặt).
3. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1996 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/11/2019, Ngũ Văn T, Ngũ Văn B1, Ngũ Văn T3, Phạm Viết P và một người tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi uống bia tại phường L1, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc uống bia, P kể cho T, B1, T3 và H2 nghe việc P bị Vũ Đình A là người làm chung công ty đánh. T nghe P kể xong, T rủ B1, T3, H2 và P đi tìm Đình A để đánh trả thù cho P.

Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô chở T, T3 điều khiển xe mô tô chở B1 còn H2 điều khiển xe mô tô đi một mình đi đến nhà trọ tại địa chỉ 19B/1B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm đánh Đình A. Khi đi đến nhà trọ thì P, T và H2 đi vào trong tìm nhưng không gặp được Đình A mà gặp Vũ Thị L đang đứng trước cổng dãy trọ. P, T hỏi L về Đình A nhưng L trả lời là không biết Đình A đang ở đâu. T cho rằng L giấu chỗ ở của Đình A nên T dùng tay tát 01 cái vào vùng mặt của L rồi cùng P bỏ đi. Lúc này, Trương Văn Q ở phòng số 21, tầng 2 của dãy trọ đang xuống tầng trệt thì thấy L bị đánh nên Q quay lên phòng trọ tìm hung khí. Khi Q đi qua phòng trọ số 25 ở cùng dãy nhà trọ, thấy cửa phòng mở nhưng không có người nên Q đi vào lấy 01 con dao (dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 11cm). Q cầm con dao bằng tay trái rồi đi đến phía trước dãy nhà trọ, thấy P, T, B1, T3 và H2 lên xe mô tô và đi được một đoạn thì Q vừa chạy đuổi theo sau khoảng 05 mét vừa hô lớn: “Tụi mày làm gì con L?”. Nghe tiếng Q hô lớn, P, T, B1, T3 và H2 đi được khoảng 10 mét dừng xe lại rồi T, P, B1 nhặt gạch ống bên đường đuổi theo Q. T cầm hai viên gạch ống, ném một viên gạch ống về phía Q nhưng Q né được và bỏ chạy vào hành lang dãy nhà trọ. T tiếp tục cầm gạch đuổi theo phía sau Q. Khi đến cuối hành lang dãy nhà trọ, T đuổi kịp Q rồi dùng tay cầm gạch đánh trúng vào vùng đầu của Q. Bị T đánh, Q dùng tay trái cầm con dao đâm liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống trúng vào vùng sau tai trái và cánh tay phải của T gây thương tích và làm T ngã nằm sấp xuống nền hành lang. Thấy T ngã nằm sấp, Q tiếp tục cầm dao thái lan đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng lưng của T gây thương tích. Thấy Q cầm

dao đâm T thì P ném viên gạch ống đang cầm trên tay về phía Q rồi P chạy lại nắm tay Q kéo ra rồi giằng co tước dao trên tay Q, T3 cũng chạy lại ôm giữ Q để P tước dao nhưng không được nên P, T3 buông Q ra và bỏ chạy. Q đuổi theo T3 khoảng 03 mét rồi đâm trúng 01 nhát vào vùng bả vai phải của T3 gây thương tích. T3 cầm lấy 01 xe nhựa đồ chơi ở bên đường ném lại Q rồi bỏ chạy. Sau đó, Q bỏ đi lên phòng trọ, còn T được B1, T3, P đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân đoàn 4. Hiện tại, T đang điều trị tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Văn Q.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao dạng Thái Lan dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 11cm; 03 (ba) viên gạch ống loại bốn lỗ bị vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/2020/GDPY ngày 03/3/2020 và Công văn số 110/CV ngày 19/10/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với bị hại Ngũ Văn T:

- Vết thương sau tai trái kích thước (9,5 x 0,3) cm, hình cung, chiều từ trên xuống, hướng từ trái sang phải, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương cánh tay phải kích thước (15 x 0,3) cm, chiều từ trên xuống, hướng từ phải qua trái, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng lưng trái kích thước (1,7 x 0,2) cm, tổn thương tủy ngực ngang mức đốt sống T9, chiều nằm nghiêng khoảng 30 độ từ trái sang phải, hướng từ sau tới chệch từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra, liệt 02 chi dưới sức cơ 0/5, tiêu tiểu không tự chủ, mất cảm giác từ rốn đến bàn chân.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 97% (chín mươi bảy phần trăm).

Theo Kết luận giám định sinh vật số 15/SV-PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương:

- Trên 01 (một) con dao (dạng Thái Lan) dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có một cạnh sắc dài 09cm (lưỡi dao hơi bị cong), cán dao bằng gỗ dài 11cm đã được niêm phong, gửi đến giám định: Có máu người (dấu vết ít không xác định được nhóm máu).

- Máu của nạn nhân Ngũ Văn T, sinh năm 1995: Thuộc nhóm máu A.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/2020/GDPY ngày 10/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với Trương Văn Q:

- Vết thương đỉnh trái kích thước (2 x 0,2) cm, vết thương cổ tay trái kích thước (1 x 0,1) cm, vết thương hông trái kích thước (1,5 x 0,2) cm, vết thương mông trái (2 x 1) cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (năm phần trăm).

Đối với hành vi của bị cáo Q dùng dao đâm vào vùng bả vai phải của Ngũ Văn T3, do T3 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu giám định thương tích nên không xử lý hình sự đối với bị cáo Q về hành vi trên.

Đối với thương tích của bị cáo Trương Văn Q đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 17/6/2020, bị cáo Q có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không xử lý hình sự đối với Ngũ Văn T, Ngũ Văn T3 và Ngũ Văn B1 đối với hành vi gây thương tích cho bị cáo Q.

Đối với hành vi của Ngũ Văn T dùng tay tát 01 (một) cái vào vùng mặt của bà Vũ Thị L, do bà L có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và từ chối giám định thương tích nên không xử lý hình sự đối với Ngũ Văn T.

Đối với người tên H2 hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không mời làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Ngũ Văn T là Ngũ Văn B1 yêu cầu bị cáo Trương Văn Q bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần số tiền là 500.000.000 đồng.

Cáo trạng số 109/CT-VKS.P2 ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Ông Ngũ Văn B1 là đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa yêu cầu xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất. Đối với yêu cầu bồi thường vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Trương Văn Q bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần tổng cộng 500.000.000 đồng, bổ sung thêm do bị hại bị liệt suốt đời nên đề nghị bồi thường thêm chi phí cho người chăm sóc bị hại 4.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng cho bị hại 4.000.000 đồng/tháng trong 11 năm, thành tiền làm tròn 01 tỷ đồng. Tổng cộng 1.500.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xét xử bị cáo Trương Văn Q mức hình phạt từ 13 (mười ba) năm đến 15 (mười lăm) năm tù. Đối với bồi thường dân sự, đề nghị chấp nhận chi phí viện phí 18.500.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh 10.500.000 đồng; chi phí vận chuyển khám chữa bệnh cho bị hại 10.000.000 đồng và tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở, thành tiền 74.500.000 đồng. Đối với các khoản yêu cầu bồi thường khác chưa có hóa đơn chứng từ và phát sinh sau này bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đối với mức hình phạt như đề nghị là phù hợp nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị hại có một phần lỗi và bị cáo thuộc người dân tộc thiểu số. Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị xem xét theo quy định.

Bị cáo Q tranh luận thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Đại diện theo ủy quyền cho bị hại tranh luận giữ nguyên yêu cầu bồi thường như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo ở mức án cao nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại cùng gia đình bị hại về hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và làm việc để có tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 26/11/2019, tại nhà trọ địa chỉ 19B/1B, khu phố Đ, phường B, thị xã T, (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, sau khi bị Ngũ Văn T ném viên gạch ông nhưng không trúng, sau đó tiếp tục bị T rượt đuổi và bị T dùng viên gạch ông còn lại đập trúng đầu, Trương Văn Q đã thực hiện hành vi dùng dao đâm liên tiếp vào vùng sau tai trái, vùng cánh tay phải của Ngũ Văn T. Sau khi T ngã xuống, bị cáo Q tiếp tục dùng dao đâm một nhát vào vùng lưng của T. Hành vi của bị cáo Q đã gây tổn thương cơ thể cho T với tỷ lệ là 97% (chín mươi bảy phần trăm). Trương Văn Q không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là do bị ngăn cản. Ngũ Văn T không chết là do được cứu chữa kịp thời. Hành vi nêu trên của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn Q tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào cơ thể của bị hại T là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội sau khi bị bị hại cầm viên gạch đập vào đầu bị cáo, thuộc trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra và bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật, mức hình phạt và mức bồi thường là phù hợp.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Ngũ Văn T là Ngũ Văn B1 yêu cầu bị cáo Trương Văn Q bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần số tiền là 500.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Xét thiệt hại của bị hại là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, bị hại cũng có phần lỗi dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Đối với mức bồi thường như đại diện của bị hại yêu cầu là chưa phù hợp quy định của pháp luật, cần phải điều chỉnh chấp nhận các khoản chi phí viện phí 18.500.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh 10.500.000 đồng; chi phí vận chuyển khám chữa bệnh cho bị hại 10.000.000 đồng và tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở, thành tiền 74.500.000 đồng. Tổng cộng 113.500.000 đồng. Đối với các khoản yêu cầu bồi thường khác chưa có hóa đơn chứng từ và phát sinh sau này bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 (một) con dao dạng Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 11 cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; 03 (ba) viên gạch ống loại bốn lỗ bị vỡ là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm e, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trương Văn Q bồi thường cho bị hại Ngũ Văn T số tiền 113.500.000 đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao dạng Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 11 cm, tình trạng lưỡi bị cong (đã được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Nguyễn Đắc Nhân; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Nhung; thủ kho Vũ Đức Tâm, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

- 03 (ba) viên gạch ống loại bốn lỗ, tình trạng bị vỡ nhiều mảnh bị vỡ (đã được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Nguyễn Đắc Nhân; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Nhung; thủ kho Vũ Đức Tâm, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2020).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.675.000 đồng (năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; luật sư bào chữa cho bị cáo (2);
- Người tham gia tố tụng khác (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP (3).

Lê Quân Vương